

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 115/2019/HNGĐ - ST

Ngày 05 - 11 - 2019

V/v: Tranh chấp HN&GD

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nhung

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Quỳnh - Ông Phạm Xuân Thanh

- Thư ký phiên tòa: ông Đào Quang Sáng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa: Không tham gia - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 414/2019/TLST- HNGĐ, ngày 02 tháng 10 năm 2019 về tranh chấp Hôn nhân và Gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 220/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 22 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 121/2019/QĐST, ngày 29 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: anh Nguyễn Hữu L - sinh năm 1987

Trú tại: xóm 3 - xã S - huyện Y - tỉnh Nghệ An

Nghề nghiệp: Lao động tự do (có mặt)

- Bị đơn: chị Nguyễn Thị H - sinh năm 1993

Trú tại: xóm 3 - xã S - huyện Y - tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Lao động tự do (vắng mặt lần thứ hai)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn ly hôn đề ngày 27/9/2019, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Hữu L trình bày: anh và chị Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có tìm hiểu, tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán và đăng ký kết hôn vào 13 tháng 02 năm 2015, tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, thường xuyên cãi vã, khiến cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng và nặng nề. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Anh L xác định hai bên không còn tình cảm với

nhau nữa, mục đích hôn nhân không đạt được anh yêu cầu tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H sớm ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Bảo N - sinh ngày 18/10/2014; Nguyễn Huyền Tr - sinh ngày 10/10/2017. Hiện nay con chung đang ở với chị H, nay ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi con tuy nhiên hiện con chung đang còn nhỏ và đều đang sống cùng chị H nên anh đề nghị tiếp tục giao các con cho chị H nuôi dưỡng để đảm bảo sự ổn định cho việc sinh hoạt, học tập của các con chung.

- Về tài sản: anh Nguyễn Hữu L không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn chị Nguyễn Thị H quá trình giải quyết, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị H vẫn không có mặt. Tòa án đã trực tiếp tổng đạt giấy triệu tập và các văn bản tố tụng của Tòa án cho chị H theo đúng quy định của pháp luật đồng thời lập biên bản tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho mẹ đẻ chị H là bà Nguyễn Thị N, bà N đã cam kết nhận trách nhiệm giao lại cho chị H nhưng chị H vẫn không có mặt, vì vậy Tòa án không tiến hành phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và cũng không lấy lời khai của anh L được. Tuy nhiên qua tài liệu do nguyên đơn cung cấp và qua biên bản xác minh tại xóm, xã thì tình trạng hôn nhân, con chung chưa thành niên giữa anh L và chị H đúng như anh L trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe ý kiến trình bày của anh Nguyễn Hữu L tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Trong quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh L, chị H, yêu cầu anh, chị có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án nhưng chị H không có mặt. Vì vậy Tòa án đã lập biên bản theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, làm cơ sở giải quyết vụ án.

Ngày 22/10/2019, Tòa án Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập đến phiên tòa và đã tổng đạt hợp lệ cho các đương sự. Tại phiên tòa lần thứ nhất ngày 29/10/2019 anh L có mặt, chị H vắng mặt không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa. Để tiếp tục giải quyết vụ án, Tòa án tiếp tục tổng đạt các văn bản tố tụng phiên tòa lần thứ hai cho các bên đương sự tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay anh L có mặt, chị H tiếp tục vắng mặt không có lý do. Như vậy, chị H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn.

2. Về nội dung:

- Quan hệ hôn nhân: Xét hôn nhân giữa anh L, chị H là hôn nhân hợp pháp, tuân thủ theo quy định của pháp luật. Song qua xem xét thực tế thì thấy rằng cuộc

sống chung của vợ chồng những năm gần đây không được hạnh phúc, mâu thuẫn liên tục xảy ra và đã thực sự căng thẳng, trầm trọng, hai bên đã sống ly thân, không còn quan tâm, trách nhiệm gì với nhau nữa. Trên cơ sở đó xác định tình cảm vợ chồng không còn gắn kết với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, việc anh L yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với chị H là có căn cứ, cần chấp nhận.

- Quan hệ con chung: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh L trình bày nguyện vọng yêu cầu Tòa án giữ nguyên hiện trạng về con chung anh sẽ có trách nhiệm với con; bởi lẽ các con chung hiện nay đang ở ổn định với chị H anh không muốn thay đổi. Anh đề nghị Tòa xem xét nguyện vọng của anh;

Xét tình hình thực tế từ khi anh L, chị H ly thân thì các con chung vẫn ở với chị H, theo lời trình bày của anh L tại phiên tòa thì chị H hiện nay ngoài làm ruộng cũng có làm thêm nghề phụ đủ thu nhập cho ba mẹ con, bên cạnh chị H còn có gia đình, người thân hỗ trợ nên cần giữ nguyên hiện trạng để ổn định việc học tập cũng như sinh hoạt của các con chung của vợ chồng do đó tiếp tục giao 02 con chung là Nguyễn Bảo N và Nguyễn Huyền Tr cho chị H nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con cho anh L đến khi có yêu cầu là phù hợp với tình hình thực tế cũng như quy định của pháp luật.

- Quan hệ tài sản: anh L không yêu cầu tòa án giải quyết nên miễn xét.

***Về án phí:** anh L phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 28; khoản 2 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; điều 51;56; 81; 82; 83 của luật Hôn Nhân và Gia đình;

- **Về hôn nhân:** Xử cho anh Nguyễn Hữu L được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

- **Về con chung:** Tiếp tục giao 02 con chung là Nguyễn Bảo N - sinh ngày 18/10/2014; Nguyễn Huyền T - sinh ngày 10/10/2017 cho chị Nguyễn Thị H nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con cho anh Nguyễn Hữu L cho đến khi có yêu cầu.

Anh L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- **Án phí:** Căn cứ vào khoản 4 điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điều 27 Nghị quyết 326 /2016/UBTVQH, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

Buộc anh Nguyễn Hữu L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, án phí của anh L được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Thành (Biên lai thu tiền số: 0000119, ngày 02 tháng 10 năm 2019), anh L đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt anh Nguyễn Hữu L, vắng mặt chị Nguyễn Thị H. Tuyên bố để các bên đương sự biết, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Các bên Đương sự.
- VKSND H. Yên Thành
- THADS H. Yên Thành
- TAND tỉnh.
- UBND xã S
- Lưu HS

(Đã ký)

Lê Thị Nhung